

- Kể phần kết thúc câu chuyện	tình thương yêu của cô chủ mới.
-------------------------------	---------------------------------

3. Củng cố- dặn dò

a. Củng cố:

- Nhận xét giờ học, khen hs kể chuyện hay.

b. Dặn dò:

- Về tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe, xem bài sau.

SÁNG

Tiết 1. Tập đọc:

CHÚ ĐẤT NUNG (tiếp)

I. Mục tiêu

- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, phân biệt được lời kể với lời nhân vật (Chàng kĩ sĩ, nàng công chúa, chú Đất Nung)
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Chú Đất Nung dám nung mình trong lửa đã trở thành người hữu ích, cứu sống được người khác (Trả lời được các CH 1,2,4 trong SGK)

II. Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên: Bảng phụ
2. Học sinh: Đọc trước bài ở nhà

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra: - Đọc bài: Chú đất nung

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

- Để biết được câu chuyện xảy ra giữa *Chú đất nung* và hai người bạn bột như thế nào, các em cùng học bài hôm nay.

b. Nội dung bài:

<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc bài, lớp đọc thầm - Bài chia làm mấy đoạn? (4đoạn) - HS đọc nối tiếp- rèn đọc từ khó, câu dài- giải nghĩa từ sgk - GV đọc mẫu - HS đọc đoạn 1: Kể lại tai nạn của hai người bột? - Đọc đoạn còn lại: Đất Nung đã làm gì khi thấy hai người bột gặp nạn? - Vì sao đất Nung có thể nhảy xuống nước cứu hai người bột? - Câu nói cộc tuếch của Đất Nung ở cuối truyện có ý nghĩa gì? - HS đọc nối tiếp đoạn- nêu 	<p>* Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - cái lâu, vót lên bờ, kĩ sĩ - Câu: Kể nào đã ... <p>* Tìm hiểu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai người bột sống trong lọ thủy tinh, chuột cạy nắp lọ thả vào công. Hai người chạy chón thuyền lật, cả hai người bị ngấm nước... - Đất nung nhảy xuống nước vớt họ lên bờ phơi nắng cho se bột lại - Vì đất Nung đã được nung trong lửa, chịu được nắng, mưa. - Cần phải rèn luyện mới cứng rắn, chịu được thử thách, khó khăn, trở thành người có ích.
--	--

b. Dặn dò :

- Làm bài tập 3 (78), xem bài sau.

Tiết 4: Luyện từ và câu:

LUYỆN TẬP VỀ CÂU HỎI

I. Mục tiêu

- Đặt được câu hỏi cho bộ phận xác định trong câu BT (1). nhận biết được một số từ nghi vấn và đặt câu hỏi với các từ nghi vấn ấy(BT2,BT3,BT4),bước đầu nhận dạng được một dạng câu có từ nghi vấn nhưng không dùng để hỏi (BT5)

II. Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên : Phiếu học nhóm, bảng phụ
2. Học sinh : Đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra: - Câu hỏi dùng để làm gì? cho ví dụ?

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

- Tiết trước các em đã hiểu tác dụng của dấu hỏi, dấu hiệu nhận biết câu hỏi. Bài học hôm nay sẽ mang lại cho các em biết thêm những điều thú vị về câu hỏi.

b. Nội dung bài:

<p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <p>- Tự đặt câu hỏi cho các bộ phận câu in đậm trong sgk</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- Tìm từ nghi vấn trong các câu hỏi- gạch dưới từ nghi vấn</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài- HS tự đặt câu</p> <p>- Lớp nhận xét- chữa bài</p>	<p>* Bài 1 (137).</p> <p>a, Hăng hái nhất và khoẻ nhất là ai?</p> <p>b, Trước giờ học, các em thường làm gì?</p> <p>c, Bến cảng như thế nào?</p> <p>d, Bọn trẻ xóm em hay thả diều ở đâu?</p> <p>* Bài 3 (137).</p> <p>a, có phải, không?</p> <p>b, phải không?</p> <p>c, à.</p> <p>* Bài 4 (137).</p> <p>- Có phải hồi nhỏ chữ Cao Bá Quát rất xấu không?</p> <p>- Xi- ôn- cốp- xki ngày nhỏ bị ngã gãy chân vì muốn bay như chim, phải không?</p> <p>- Bạn muốn chơi bóng đá phải không? à?</p>
---	--

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố :

- Thế nào là câu hỏi? Câu hỏi được sử dụng khi nào?
- Học bài, làm bài vở bài tập.

b. Dặn dò :

- Xem bài: Dùng câu hỏi vào mục đích khác.

CHIỀU

Tiết 1 : Toán⁺

LUYỆN TẬP (VBT-Tr79)

*** Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

1. Kiểm tra: Kiểm tra VBT của HS

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài: Giới thiệu trực tiếp

b. Nội dung bài

<p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <p>- HS đặt tính và tính trên bảng lớp, bảng con</p> <p>- HS khác làm phép tính còn lại</p> <p>- Nhận xét chữa bài</p>	<p>* Bài 1(79).</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">525945</td> <td style="border-right: 1px solid black;">7</td> <td style="border-right: 1px solid black;">489690</td> <td style="border-right: 1px solid black;">8</td> <td style="border-right: 1px solid black;">379075</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">35</td> <td style="border-right: 1px solid black;">75135</td> <td style="border-right: 1px solid black;">09</td> <td style="border-right: 1px solid black;">61211</td> <td style="border-right: 1px solid black;">19</td> <td>42123</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">09</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">16</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">10</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">24</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">09</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">17</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">35</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">10</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">35</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">0</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">0</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">8</td> <td></td> </tr> </table>	525945	7	489690	8	379075	9	35	75135	09	61211	19	42123	09		16		10		24		09		17		35		10		35		0		0		8	
525945	7	489690	8	379075	9																																
35	75135	09	61211	19	42123																																
09		16		10																																	
24		09		17																																	
35		10		35																																	
0		0		8																																	
<p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <p>- Nêu cách tìm số lớn, số bé khi biết tổng và hiệu của hai số?</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài</p>	<p>* Bài 2 (79).</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Tổng của hai số</td> <td>7528</td> <td>52718</td> <td>425763</td> </tr> <tr> <td>Hiệu của hai số</td> <td>2436</td> <td>3544</td> <td>63897</td> </tr> <tr> <td>Số lớn</td> <td>4982</td> <td>28181</td> <td>244830</td> </tr> <tr> <td>Số bé</td> <td>2546</td> <td>24637</td> <td>180933</td> </tr> </table>	Tổng của hai số	7528	52718	425763	Hiệu của hai số	2436	3544	63897	Số lớn	4982	28181	244830	Số bé	2546	24637	180933																				
Tổng của hai số	7528	52718	425763																																		
Hiệu của hai số	2436	3544	63897																																		
Số lớn	4982	28181	244830																																		
Số bé	2546	24637	180933																																		
<p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Gọi HS lên giải bài toán</p> <p>- Nhận xét- chữa bài</p>	<p>* Bài 3 (79). Bài giải</p> <p>Số kho thóc chứa ở kho lớn là: $14580 \times 2 = 29160$ (kg)</p> <p>Số kho thóc chứa ở kho bé là: $29160 + 10350 = 39510$ (kg)</p> <p>Trung bình mỗi kho chứa số kg gạo là: $39510 : 3 = 13170$ (kg)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 13170 kg</p>																																				

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Nhận xét tiết học

b. Dặn dò:

- Về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

Tiết 2 : Kỹ thuật

(Giáo viên chuyên dạy).

Tiết 3: Tiếng việt⁺

Ôn LTVC: LUYỆN TẬP VỀ CÂU HỎI

*** Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

1. Giới thiệu bài: Giới thiệu trực tiếp

2. Nội dung bài

<p>Bài tập 1</p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi cặp, làm bài</p>	<p>- HS đọc câu hỏi, trao đổi cặp, làm</p>
--	--